

BÌNH LUẬN ÁN LỆ SỐ 62/2023/AL: THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU NGHĨA VỤ CẤP DƯỠNG CHO CON CHƯA THÀNH NIÊN

ĐỖ VĂN ĐẠI

Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Ho Chi Minh City University of Law

Email: dvdai@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Bài viết cho thấy Án lệ số 62/2023/AL giải quyết được hai vấn đề lớn là xác định được thời điểm bắt đầu nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con và hệ quả của việc xác định thời điểm bắt đầu nghĩa vụ này. Bài viết cũng cho biết những hoàn cảnh tương tự để có thể áp dụng Án lệ này.

Từ khóa: án lệ, cấp dưỡng, hệ quả pháp lý, thời điểm bắt đầu

Abstract

The article shows that Precedent No. 62/2023/AL solves two major problems: determining the time of commencement of the parents' obligation to support their children and the consequences of determining the commencement. The article also shows similar circumstances that can apply this Precedent.

Keywords: precedent, parents' obligation to support their children, commencement

DOI: <https://doi.org/10.70236/khplvn.340>

Ngày nhận bài: 15/6/2025

Ngày duyệt đăng: 18/9/2025

Nguồn án lệ: Bản án phúc thẩm số 07/2018/HN-PT ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước về vụ án hôn nhân và gia đình “Xác định cha cho con, cấp dưỡng nuôi con” giữa nguyên đơn là chị Lê Thị D với bị đơn là anh Trịnh Vinh C.

Vị trí nội dung án lệ: Đoạn 4 phần “Nhận định của Tòa án”.

Khái quát nội dung của án lệ:

- **Tình huống án lệ:** Sau khi người con được sinh ra, người mẹ khởi kiện yêu cầu xác định bị đơn là cha đẻ của người con và yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên. Tòa án xác định bị đơn là cha đẻ của người con và có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- **Giải pháp pháp lý:** Trường hợp này, Tòa án phải xác định thời gian cấp dưỡng cho con chưa thành niên được tính kể từ khi người con được sinh ra.

Quy định của pháp luật liên quan đến án lệ: Khoản 24 Điều 3, Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Từ khóa của án lệ: “Xác định cha cho con”; “Cấp dưỡng cho con chưa thành niên”; “Thời điểm bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng”.

NỘI DUNG ÁN LỆ

“[4] Xét theo quy định tại Điều 82, 83; khoản 24 Điều 3, Điều 107, 110, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 281 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con chưa thành niên được phát sinh từ khi người con được sinh ra. Việc cấp dưỡng nuôi con là quyền và là nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con. Cháu Lê Gia P là con chung của chị Lê Thị D và anh Trịnh Vinh C, nhưng từ khi cháu P sinh ra là ngày 12/01/2014 cho đến ngày 12/10/2017 (ngày chị D làm đơn khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng)

một mình chị D chăm sóc, nuôi dưỡng và chi trả các khoản chi phí nuôi con. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu buộc anh C hoàn trả lại số tiền chi phí mà chị D bỏ ra để nuôi cháu P từ ngày sinh ra 12/01/2014 cho đến ngày 12/10/2017 (ngày chị D làm đơn khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng) là không phù hợp làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị D. Do đó cần chấp nhận một phần kháng cáo của chị D, buộc anh C phải hoàn trả lại cho chị D 1/2 của số tiền 02 triệu đồng/tháng mà chị D đã bỏ ra nuôi con tính từ ngày 12/01/2014 cho đến ngày 12/10/2017 như sau: 45 tháng X 1.000.000 đồng/tháng = 45.000.000 đồng.”

Dẫn nhập

Chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con là nghĩa vụ của cha mẹ và nghĩa vụ này không chỉ được ghi nhận trong pháp luật Việt Nam mà còn được ghi nhận cả trong pháp luật nước ngoài.

Kế thừa quy định trước đây, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 của Việt Nam quy định: “Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình” (khoản 1 Điều 71) và “Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con” (Điều 110). Với quy định vừa nêu, cha mẹ có trách nhiệm nuôi dưỡng con hay cấp dưỡng cho con trong trường hợp con không sống chung với cha, mẹ. Ở Pháp, Điều 371-2 BLDS theo hướng “Cha, mẹ có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con theo khả năng của cha, mẹ và nhu cầu của con”. Ở đây, “chính vì cha mẹ sinh ra con nên họ phải nuôi dưỡng, giáo dục con”¹ và câu ngạn ngữ “Ai sinh ra con thì phải nuôi dưỡng con” phần nào “thể hiện ý tưởng mạnh mẽ và đơn giản từ thời Trung cổ, theo đó người cha và người mẹ đứa trẻ phải nuôi dưỡng đứa trẻ vì họ sinh ra nó”.² Thực ra, “cha mẹ theo huyết thống phải làm gì đó để người con của mình có cuộc sống là điều bình thường vì bản chất tự nhiên của con người đòi hỏi điều này”³ và “không quan trọng cha mẹ trong tình trạng hôn nhân hay không trong tình trạng hôn nhân: trách nhiệm này phát sinh trực tiếp đối với cá nhân cha mẹ với tư cách là cha mẹ. Bởi vì nó gắn liền với yếu tố sinh học/huyết thống, với tự nhiên của sự việc mà người ta nhìn thấy ở đây một quyền tự nhiên và các tác giả theo hướng nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng có cơ sở từ nhu cầu tự nhiên của người con cũng như trách nhiệm tự nhiên của cha mẹ”.⁴

Nghiên cứu cho thấy nếu sự tồn tại của nghĩa vụ nuôi dưỡng con/cấp dưỡng cho con được ghi nhận rộng rãi trong văn bản như đã thấy ở trên thì thời điểm bắt đầu nghĩa vụ này thường lại không được quy định rõ trong văn bản nên thường phát sinh tranh chấp. Kinh nghiệm thực tiễn ở Việt Nam và nước ngoài cho thấy tranh chấp về thời điểm bắt đầu nghĩa vụ cấp dưỡng con, đặc biệt trong vụ án về xác định cha cho con và có yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, khá phổ biến. Án lệ số 62/2023/AL đã góp

1 Annick Batteur, “L’obligation alimentaire, d’entretien et d’éducation de l’enfant à l’épreuve de la filiation et de l’autorité parentale”, *Les Petites Affiches*, số 125, ngày 24/6/2010, tr. 30.

2 Như trên.

3 Như trên.

4 Như trên.

phần vào giải quyết được bất cập này. Ở đây, chúng ta thấy Án lệ số 62 xác định được thời điểm bắt đầu nghĩa vụ cấp dưỡng và cho biết hệ quả pháp lý từ việc xác định thời điểm này.

1. Xác định thời điểm bắt đầu nghĩa vụ cấp dưỡng

Loại bỏ thời điểm xét xử. Nếu trẻ sinh ra và có cả cha và mẹ từ thời điểm sinh ra, thông thường cả cha và mẹ thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng và không phát sinh tranh chấp về thời điểm bắt đầu nghĩa vụ cấp dưỡng. Thực tế, rất thường xuyên xảy ra trường hợp một trong hai người và đặc biệt là người cha theo huyết thống không thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng và sau đó có tranh chấp. Một khi được xác định là cha mẹ theo huyết thống, người được xác định là cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng dù họ không sống chung với người con và nội dung này đã rõ ràng trong văn bản nêu trong phần Dẫn nhập.

Khó khăn phát sinh liên quan đến việc xác định thời điểm người được xác định là cha mẹ phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nếu họ chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng ở từ thời điểm trẻ được sinh ra. Điều luật nêu trên mới ghi nhận nghĩa vụ của cha mẹ trong việc nuôi dưỡng con/cấp dưỡng cho con mà chưa cho biết nghĩa vụ này phải được tính từ thời điểm nào trong trường hợp như vừa nêu. Trước sự không rõ ràng trong văn bản như vừa nêu, có thể có do dự giữa ba thời điểm trong trường hợp một người được Tòa án xác định là cha mẹ sau thời điểm trẻ sinh ra (người không chung sống với trẻ nên không thực hiện việc nuôi dưỡng và cũng không thực hiện việc cấp dưỡng): thời điểm trẻ được sinh ra, thời điểm khởi kiện về cấp dưỡng và thời điểm Tòa án tuyên xác định một người là cha mẹ/ghi nhận nghĩa vụ cấp dưỡng. Trước khi có Án lệ số 62, đã có Dự thảo án lệ theo hướng lấy thời điểm thứ ba nêu trên. Cụ thể, tình huống trong Dự thảo án lệ này là “Sau khi sinh con, người mẹ khởi kiện yêu cầu xác định bị đơn là cha đẻ của người con và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên. Tòa án xác định bị đơn là cha đẻ của người con và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con” và giải pháp pháp lý là “Trường hợp này, Tòa án phải xác định thời gian cấp dưỡng cho con chưa thành niên được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm”.

Tuy nhiên, hướng như vừa nêu trong Dự thảo án lệ trước đây là không thuyết phục, không phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Quyết định/bản án tuyên bố một người là cha, mẹ với hệ quả có quyền/nghĩa vụ gắn liền với cha, mẹ (tức ghi nhận sự tồn tại của quyền/nghĩa vụ đã có trong Luật hôn nhân và gia đình) không là quyết định/bản án xác lập quyền/nghĩa vụ của cha, mẹ (như quyền được nuôi dưỡng của người con/nghĩa vụ nuôi dưỡng hay cấp dưỡng của cha mẹ) trong khi đó trẻ sinh ra đã có nhu cầu được nuôi dưỡng/cấp dưỡng từ thời điểm được sinh ra. Hơn nữa, việc lấy thời điểm xét xử sơ thẩm như Dự thảo trước đây là không công bằng cho người mẹ/người cha nuôi con một mình vì việc Tòa xét xử sơ thẩm vào thời điểm nào không lệ thuộc vào ý chí của người mẹ/người cha và người cha/người mẹ có thể tìm cách trì hoãn ngày xét xử sơ thẩm để từ đó thoái thác trách nhiệm cấp dưỡng của mình. Do đó, hướng trên trong Dự thảo án lệ trước đây đã không được phát triển thành Án lệ.

Tính từ thời điểm con sinh ra. Nghĩa vụ nuôi dưỡng hay cấp dưỡng trong trường hợp không sống chung với con phát sinh và cần phải thực hiện từ thời điểm người con sinh ra và gắn liền với vai trò làm cha, mẹ của người liên quan để đáp ứng nhu cầu của người con. Do đó, cần xác định nghĩa vụ nuôi dưỡng/cấp dưỡng tồn tại và phải thực hiện từ thời điểm trẻ được sinh ra.

Đó là hướng được ghi nhận trong Án lệ số 62. Trong Nội dung án lệ, chúng ta thấy nêu “Xét theo quy định tại Điều 82, 83; khoản 24 Điều 3, Điều 107, 110, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 281 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con chưa thành niên được phát sinh từ khi người con được sinh ra”. Nội dung án lệ này được Khái quát trong phần Khái quát nội dung án lệ như sau: “Sau khi người con được sinh ra, người mẹ khởi kiện yêu cầu xác định bị đơn là cha đẻ của người con và yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên. Tòa án xác định bị đơn là cha đẻ của người con và có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Trường hợp này, Tòa án phải xác định thời gian cấp dưỡng cho con chưa thành niên được tính kể từ khi người con được sinh ra”.

Như vậy, Án lệ số 62 đã có hướng xác định rõ ràng theo đó, trong trường hợp một người được xác định là cha sau khi người con được sinh ra, thời điểm người cha có nghĩa vụ cấp dưỡng cho người con là từ khi người con sinh ra.

Tính thuyết phục của Án lệ. Theo quy định trong phần Dẫn nhập, cứ là cha, mẹ dù không chung sống với con thì phải nuôi dưỡng con/cấp dưỡng cho con, không phân biệt con trong giá thú hay ngoài giá thú (trong thời kỳ cha mẹ có hôn nhân hợp pháp hay cha mẹ không tồn tại hôn nhân hợp pháp); không phụ thuộc vào thời điểm được Tòa án chính thức xác nhận một người là cha, mẹ. Một người thực sự là cha, mẹ của một người khác thì luôn luôn là cha, mẹ đẻ của người đó (từ khi người đó được sinh ra) mà không lệ thuộc vào việc ngày nào Tòa án xác định người đó là cha, mẹ. Do đó, hướng như Án lệ số 62 là phù hợp với quy định và thuyết phục để bảo vệ người con (sớm được hưởng nuôi dưỡng, cấp dưỡng) và bảo vệ người mẹ/người cha nuôi con một mình đồng thời nâng cao trách nhiệm của người cha/người mẹ đối với người con (phải chịu trách nhiệm nuôi dưỡng/cấp dưỡng từ thời điểm con được sinh ra).

Hướng như nêu trên không xa lạ trên thế giới và án lệ của Pháp đã theo hướng này. Để hiểu rõ hơn, chúng ta nghiên cứu vụ việc sau: Cô L sinh ngày 8/11/1991 và ông B được xác định là cha trong quyết định ngày 4/6/1996 của Tòa án. Ngày 14/5/1999, người mẹ khởi kiện yêu cầu ông B thanh toán phần đóng góp của ông B vào nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con (cô L). Tòa phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của người mẹ nhưng ấn định thời điểm bắt đầu nghĩa vụ của ông B vào ngày 14/5/1999 (tức là ngày người mẹ khởi kiện) với lý do “quyết định chấp nhận đồng ý trợ cấp không có tính chất tuyên bố quyền mà có tính chất xác lập quyền nên bị đơn không thể bị buộc thanh toán các khoản tiền đối với giai đoạn trước khi khởi kiện”. Quyết định này của Tòa phúc thẩm bị hủy ở cấp giám đốc thẩm bởi Tòa án tối cao Pháp với lý do “hệ quả của việc xác định cha đã được thực hiện một cách hợp pháp có giá trị pháp lý từ thời điểm trẻ được sinh ra”.⁵

Với án lệ nêu trên của Tòa án tối cao Pháp, “người cha không thể thoái thác nghĩa vụ tuyệt đối của mình với lý do người mẹ đã thực hiện nghĩa vụ đó”.⁶ Ở đây, “nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con gắn liền với quan hệ huyết thống. Nó có hiệu lực hồi tố đến thời điểm người con được sinh ra”.⁷

5 Cass. 1re civ., 12 mai 2004, no 02-17.441, P+B.

6 Stéphane Valory, “Comment fixer le point de départ de la demande en contribution à l’entretien et à l’éducation des enfants?”, *Revue Juridique Personnes et Famille*, n° 7-8, 1er juillet 2004.

7 Stéphane Valory, *tlld*.

2. Hệ quả của việc xác định thời điểm bắt đầu nghĩa vụ cấp dưỡng

Hình thành nghĩa vụ hoàn trả. Thông thường, cha, mẹ của trẻ thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng từ thời điểm trẻ được sinh ra. Tuy nhiên, không hiếm trường hợp một người được xác định là cha, mẹ (đẻ) của một người nhưng người đó lại không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho trẻ từ thời điểm trẻ sinh ra và người khác thực hiện thay việc đó. Người thực hiện thay có thể yêu cầu người được xác định là cha, mẹ hoàn trả giá trị tương ứng với phần mà họ đáng ra phải làm theo quy định của pháp luật không?

Vấn bản quy định chưa thực sự làm rõ nên thực tiễn thường xuyên phát sinh tranh chấp, và Án lệ số 62 đã có hướng giải quyết. Cụ thể, Nội dung án lệ (chưa được thể hiện lại rõ nét trong phần Khái quát nội dung án lệ) nêu: “Việc cấp dưỡng nuôi con là quyền và là nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con. Cháu Lê Gia P là con chung của chị Lê Thị D và anh Trịnh Vinh C, nhưng từ khi cháu P sinh ra là ngày 12/01/2014 cho đến ngày 12/10/2017 (ngày chị D làm đơn khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng) một mình chị D chăm sóc, nuôi dưỡng và chỉ trả các khoản chi phí nuôi con. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu buộc anh C hoàn trả lại số tiền chi phí mà 5 chị D bỏ ra để nuôi cháu P từ ngày sinh ra 12/01/2014 cho đến ngày 12/10/2017 (ngày chị D làm đơn khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng) là không phù hợp làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị D. Do đó cần chấp nhận một phần kháng cáo của chị D, buộc anh C phải hoàn trả lại cho chị D 1/2 của số tiền 02 triệu đồng/tháng mà chị D đã bỏ ra nuôi con tính từ ngày 12/01/2014 cho đến ngày 12/10/2017 như sau: 45 tháng X 1.000.000 đồng/tháng = 45.000.000 đồng”. Như vậy, Án lệ số 62 đã ghi nhận nghĩa vụ hoàn trả theo đó người cha không thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng cho con phải hoàn trả chi phí nuôi con cho người mẹ đã thực hiện việc nuôi dưỡng con một mình. Hướng trong Án lệ số 62 của chúng ta tương đồng với Án lệ nêu trên của Pháp. Bởi lẽ, trong Án lệ của Pháp nêu trên, “Tòa án có thể buộc người cha phải đóng góp vào chăm sóc, nuôi dưỡng con từ thời điểm người con sinh ra”⁸ và “bị đơn không thể phản đối nguyên đơn không hành động với lý do suy đoán từ bỏ hay không có nhu cầu để không chấp nhận thanh toán các khoản nghĩa vụ trước”.⁹

Thực tế, khi đưa ra hướng giải quyết nêu trên trong Án lệ số 62, bản án được lựa chọn phát triển thành án lệ đã căn cứ vào “Điều 281 Bộ luật Dân sự năm 2005” (được nêu trong đoạn được sử dụng làm “Nội dung án lệ”) về Căn cứ làm phát sinh nghĩa vụ dân sự trong đó khoản phù hợp nhất là khoản 4 theo đó “Nghĩa vụ dân sự phát sinh từ các căn cứ sau đây: được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật” (nay là khoản 4 Điều 275 BLDS năm 2015). Ở khía cạnh pháp lý, hướng trên trong Án lệ số 62 và án lệ của Pháp rất phù hợp với quy định về được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật. Ở nước ta, chế định về được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật theo hướng “Người được lợi về tài sản mà không có căn cứ pháp luật làm cho người khác bị thiệt hại thì phải hoàn trả khoản lợi đó cho người bị thiệt hại” (khoản 2 Điều 579 BLDS năm 2015). Ở đây, người cha không nuôi dưỡng con/không cấp dưỡng cho con theo quy định trong Luật hôn nhân và gia đình là được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật và người mẹ nuôi con một mình ở cả vị trí của người cha là người bị thiệt hại nên người cha phải hoàn trả cho người mẹ phần được lợi.¹⁰

8 Frédéricque Granet-Lambrechts, “Art. 327 et 328 – Fasc. unique: Actions relatives à la filiation-Recherche de paternité hors mariage”, *JurisClasser Civil Code 2023*, phần số 64.

9 Stéphane Valory, *tlđđ*.

10 Về chủ đề này, xem thêm Đỗ Văn Đại, *Luật nghĩa vụ Việt Nam - Bản án và bình luận bản án*, (xuất bản lần thứ tư), Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam, 2020, Bản án số 16-18.

Yêu cầu độc lập với tìm cha cho con. Án lệ sinh ra là để giải quyết cho các hoàn cảnh tương tự như Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP đã quy định “Khi xét xử, Thẩm phán, Hội thẩm phải nghiên cứu, áp dụng án lệ, bảo đảm những vụ việc có tình huống pháp lý tương tự thì phải được giải quyết như nhau” (khoản 2 Điều 8). Vấn đề tiếp theo là xác định hoàn cảnh nào tương tự để áp dụng Án lệ số 62? Nếu người mẹ khởi kiện xác định một người là cha cho con của mình đồng thời yêu cầu người cha thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, tình huống này tương tự như tình huống trong Án lệ số 62 nên Án lệ số 62 được áp dụng.

Trong thực tế, có thể xảy ra trường hợp một người đã được xác định là cha trong một thủ tục tố tụng và sau đó người mẹ mới khởi kiện người cha (được xác định là cha trong thủ tục trước) thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng (trong tương lai và hoàn trả phần trong quá khứ). Cũng có thể xảy ra trường hợp người con đã thành niên tiến hành xác định một người là cha của mình (được Tòa án chấp nhận) và người mẹ tiến hành yêu cầu người cha hoàn trả phần của người cha đối với thời gian người mẹ nuôi dưỡng con một mình. Đối với hai trường hợp vừa nêu, chúng ta có áp dụng hướng giải quyết trong Án lệ số 62 không? Thiết nghĩ, vấn đề pháp lý liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng của người cha là tương tự với Án lệ số 62 nên chúng ta có thể theo hướng nêu trên của Án lệ số 62, tức cho phép người mẹ yêu cầu người cha hoàn trả như Nội dung án lệ số 62. Ở đây, như một tài liệu ở nước ngoài có nêu, “người mẹ yêu cầu chu cấp đối với con không bị cản trở bởi việc đã không đưa ra yêu cầu này trong thủ tục tìm cha cho con”.¹¹

Hướng tương tự cũng nên được vận dụng trong tình huống thứ hai nêu trên và kinh nghiệm của thực tiễn Pháp giúp chúng ta hiểu rõ hơn. Cụ thể, người con gái đã thành niên (20 tuổi) tiến hành xác định cha cho mình và được Tòa án chấp nhận. Người mẹ tham gia vào thủ tục này và yêu cầu người được xác định là cha thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng đối với giai đoạn trước đó (từ thời điểm người con sinh ra). Tòa phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của người mẹ với lý do “yêu cầu xác định cha cho con được tiến hành bởi người con đã thành niên, người mẹ bây giờ không có tư cách để yêu cầu người cha đóng góp vào việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục”. Tuy nhiên, Tòa án tối cao Pháp đã không chấp nhận hướng giải quyết của Tòa phúc thẩm với lý do “việc chấp nhận yêu cầu đóng góp vào việc chăm sóc, nuôi dưỡng không lệ thuộc vào yêu cầu xác định cha cho con và hệ quả của việc xác định cha được chấp nhận tính từ thời điểm người con sinh ra”.¹² Như vậy, đối với trường hợp “yêu cầu xác định cha cho con được tiến hành bởi người con đã thành niên”, “người mẹ được yêu cầu xem xét việc đóng góp vào việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con của mình”.¹³ Ở đây, có “sự độc lập giữa yêu cầu xác định cha cho con và yêu cầu đóng góp vào việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Nếu yêu cầu thứ nhất dành cho người con, đó không là trường hợp của yêu cầu đóng góp, dành cho người mẹ”.¹⁴ Nói cách khác, thủ tục xác định cha cho con (tương tự như vậy đối với thủ tục xác định mẹ cho con) giúp xác định ai là cha của người con còn thủ

11 Alexandra Decoux, “Obligation d’entretien de l’enfant naturel”, *Revue Lamy Droit civil*, n° 6, 1er juin 2004.

12 Cass. 1re civ., 9 nov. 2016, no 15-27246, ECLI:FR:CCASS:2016:C101268, Consorts X c/ M. Y, PB.

13 Marion Galvez, “Recevabilité de la demande de contribution à l’entretien et à l’éducation formée par la mère à l’occasion de l’action en recherche de paternité initiée par son enfant majeur”, *Gazette du Palais*, No. 14, ngày 4/4/2017, tr. 54.

14 Marion Galvez, *tlđđ*.

tục xác định nghĩa vụ cấp dưỡng của người cha giúp xác định ai thực hiện và thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như thế nào nên hai thủ tục này có thể gộp lại với nhau hay được tiến hành ở hai thời điểm khác nhau. Trong cả hai trường hợp vừa nêu, hướng trong Án lệ số 62 được áp dụng.

Người yêu cầu hoàn trả là người cha nuôi con một mình. Trong tình huống tạo ra Án lệ số 62, người nuôi dưỡng trẻ một mình là người mẹ và chúng ta thấy người mẹ nuôi con đối với cả phần của người cha nên được quyền yêu cầu người cha hoàn trả đối với giai đoạn người mẹ nuôi con cả phần của người cha.

Trong thực tế còn có thể xảy ra trường hợp, người cha lại là người nuôi con một mình, nuôi con cả đối với phần của người mẹ (người mẹ không tham gia vào việc nuôi dưỡng con). Lúc này, chúng ta có áp dụng Án lệ số 62 để cho phép người cha yêu cầu người mẹ hoàn trả đối với thời gian người cha nuôi con một mình không? Tình huống này có chút khác biệt so với tình huống của Án lệ số 62, nhất là về người nuôi (là người mẹ trong Án lệ) và người không tham gia nuôi (trong Án lệ là người cha) nhưng vấn đề pháp lý là tương tự nhau: người mẹ là người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật (đáng ra phải nuôi dưỡng con theo quy định nhưng lại không nuôi dưỡng con và cũng không cấp dưỡng cho con) và người cha là người bị thiệt hại (phải thực hiện cả phần nghĩa vụ của người mẹ) nên hướng giải quyết cũng cần tương tự, tức có thể áp dụng Án lệ số 62. Đó cũng là hướng đã được thể hiện trong một bản án của Tòa án nước ta. Cụ thể, theo Tòa án, “theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Án lệ số 62/2023/AL thì nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con chưa thành niên được phát sinh từ khi người con được sinh ra. Việc cấp dưỡng nuôi con là quyền và là nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con. Cháu TL, sinh ngày 22/6/2009 và T2, sinh ngày 24/10/2015 là con chung của bà S và ông T, nhưng từ khi bà S đi khỏi nhà cho đến tháng 11/2023 do một mình ông T trực tiếp nuôi dưỡng và chi trả các khoản tiền nuôi con. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu buộc bà S hoàn trả lại số tiền chi phí mà ông T bỏ ra để nuôi 02 cháu từ tháng 10/2018 (ngày bà S bỏ đi) cho đến tháng 11/2023 là không phù hợp làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T. Do đó cần chấp nhận kháng cáo của ông T, buộc bà S phải hoàn trả lại cho ông T số tiền cấp dưỡng nuôi 02 con là: 61 tháng X 1.500.000đ/02 cháu/tháng = 91.500.000”.¹⁵

Hướng áp dụng tương tự như Án lệ số 62 trong vụ việc vừa nêu là thuyết phục, cần được duy trì và phát triển cho hoàn cảnh tương tự (mỗi khi người cha nuôi dưỡng con một mình).

Người yêu cầu là cha trên danh nghĩa (tham gia nuôi con). Trong thực tế còn có thể xảy ra trường hợp theo đó một người được xác định là cha (như có hôn thú với người mẹ trong thời gian trẻ được sinh ra) nhưng không thực sự là cha (không là cha đẻ) và người khác mới là cha theo huyết thống trong khi đó người tham gia vào nuôi dưỡng trẻ là người cha có quan hệ hôn nhân với người mẹ ở thời điểm con được sinh ra (tức là cha trên danh nghĩa, không không là cha thật sự theo huyết thống) và người cha thật sự lại không tham gia vào nuôi dưỡng trẻ (cũng không tham gia vào việc cấp dưỡng cho trẻ) trong thời gian người cha trên danh

15 Bản án số 07/2024/HNGĐ-PT ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

nghĩa tham gia vào việc nuôi dưỡng. Lúc này, người cha trên danh nghĩa có thể yêu cầu người cha thực sự hoàn trả như nội dung Án lệ số 62 không?

Ở Cộng hòa Pháp, Tòa án chấp nhận yêu cầu hoàn trả trong tình huống như nêu trên. Ở đây, “nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng không còn nữa sau quyết định của Tòa án hủy việc thừa nhận cha hay chấp nhận yêu cầu phản đối quan hệ huyết thống. Liên quan đến việc hoàn trả tiền đã cung cấp khi thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, Tòa dân sự số 1 của Tòa án tối cao Pháp đã chấp nhận trong trường hợp yêu cầu phản đối huyết thống thành công. Cơ sở pháp lý cho việc hoàn trả này là hoàn trả do được lợi không có căn cứ pháp luật”.¹⁶ Để hiểu rõ hơn, chúng ta nghiên cứu tình huống sau: Trong thời kỳ kết hôn với ông J, bà S đã sinh ra chị M. Sau khi ly hôn với ông J, bà S kết hôn với ông L. Kế tiếp, bà S và ông L yêu cầu xác định ông J không là cha đẻ của chị M và yêu cầu này được Tòa án chấp nhận. Từ đó, ông J khởi kiện yêu cầu hoàn trả tiền mà ông đã đưa cho bà S để chăm sóc, nuôi dưỡng chị M trước đây và yêu cầu này được Tòa án chấp nhận trên cơ sở chế định về được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật. Ở cấp giám đốc thẩm, Tòa án tối cao Pháp chấp nhận hướng của Tòa án địa phương với nhận định: “Tính chất tuyên bố gắn liền với quyết định chấp nhận yêu cầu của người mẹ phản đối quan hệ huyết thống dẫn tới người con không là người con trong thời kỳ hôn nhân đầu tiên kể từ thời điểm người con sinh ra. Do đó, quyết định này làm cho nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng không còn nữa một cách hồi tố đối với người chồng thứ nhất và việc trợ cấp đã được thực hiện bởi người chồng thứ nhất đối với người con trở thành không có căn cứ pháp luật”.¹⁷ Khi bình luận án lệ vừa nêu, một tác giả cho rằng rằng “được lợi không có căn cứ pháp luật thể hiện ở việc bảo lưu được tài sản bằng cách tránh phải thanh toán một khoản tiền”¹⁸ và “yêu cầu hoàn trả có thể được tiến hành đối với người chồng thứ hai, là người cha hợp pháp của trẻ”.¹⁹

Cũng như án lệ của Pháp nêu trên, chúng ta nên theo hướng người cha thực sự phải có nghĩa vụ hoàn trả cho người cha trên danh nghĩa và việc này hoàn toàn có thể lý giải trên cơ sở quy định về được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật ở nước ta như đã phân tích ở trên. Ở đây, như một tài liệu ở nước ngoài có nêu, “chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng con không bị giới hạn ở thời gian vì xác định cha theo huyết thống có giá trị hồi tố. Vì vậy, người cha có thể bị tuyên hoàn trả phần đóng góp của mình vào việc chăm sóc, nuôi dưỡng con cho người đã làm việc này ở khía cạnh tài chính từ thời điểm người con sinh ra”.²⁰

Thời hiệu yêu cầu hoàn trả. Với nội dung nêu trên ở Pháp cũng như ở Việt Nam, nghĩa vụ nuôi dưỡng con/cấp dưỡng cho con của cha mẹ phát sinh từ thời điểm con được sinh ra và người không thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng/cấp dưỡng phải hoàn trả cho người đã thực hiện thay.

Ở Pháp, theo Bộ trưởng Bộ tư Pháp, “yêu cầu khởi kiện trên cơ sở Điều 371-2 BLDS để ấn định đóng góp vào việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con có thời hiệu 5 năm theo quy định chung, ngay cả khi việc xác định cha cho con được tiến hành theo thủ tục tư pháp mà hệ quả có hiệu lực hồi tố đến ngày sinh của trẻ (...).

16 Alexandra Decoux, *tlđđ*.

17 Cass. 1^{re} civ., 1^{er} févr. 1984, n° 82-15.496, D. 1984, jur., p. 388, note Massip J.

18 Valerio Forti, “Fasc. 10: Enrichissement injustifié-Généralités-Conditions matérielles”, *JurisClasseur Notarial Répertoire* 2023, phần số 27.

19 *Như trên*.

20 Frédérique Granet-Lambrechts, *tlđđ*, phần số 64.

Do đó, để hướng hỗ trợ tài chính đầy đủ của người cha của người chưa thành niên, người mẹ cần tiến hành tìm kiếm cha cho con trên danh nghĩa của con vào những năm đầu của người con, vì lợi ích của người con”.²¹ Điều đó có nghĩa là “yêu cầu đóng góp chịu sự chi phối của thời hiệu chung 5 năm và thời hiệu này giới hạn cha mẹ yêu cầu việc đóng góp trong 5 năm cuối mà thôi”.²²

Trong Án lệ số 62, vấn đề thời hiệu không được đặt ra và nếu được đặt ra thì hướng xử lý có tương tự như Pháp nêu trên hay không? Phần trên cho thấy nguyên lý của việc yêu cầu hoàn trả phần đóng góp vào nghĩa vụ nuôi dưỡng con là dựa vào chế định “được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật”, trong khi đó, đối với việc áp dụng chế định này, hiện nay pháp luật của nước ta không có quy định về thời hiệu khởi kiện. Do đó, hiện nay chúng ta không có cơ sở để áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu hoàn trả trong các tình huống đã được phân tích ở phần trên và có lẽ đây đang là điểm khác biệt giữa pháp luật của Pháp và pháp luật nước ta liên quan đến yêu cầu hoàn trả do người cha/mẹ không thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng/cấp dưỡng theo quy định của pháp luật và người khác đã thực hiện thay họ phần của họ. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Annick Batteur, “L’obligation alimentaire, d’entretien et d’éducation de l’enfant à l’épreuve de la filiation et de l’autorité parentale”, *Les Petites Affiches*, số 125, ngày 24/6/2010 [trans: Annick Batteur, The obligation to provide food, maintenance and education for the child in the light of filiation and parental authority”, *Les Petites Affiches*, No. 125, June 24, 2010]
- [2] Alexandra Decoux, “Obligation d’entretien de l’enfant naturel”, *Revue Lamy Droit civil*, n° 6, 1er juin 2004 [trans: Obligation to support a natural child”, *Revue Lamy Droit civil*, No. 6, June 1, 2004]
- [3] Đỗ Văn Đại, *Luật nghĩa vụ Việt Nam – Bản án và bình luận bản án*, (xuất bản lần thứ tư) Nxb. Hồng Đức – Hội luật gia Việt Nam, 2020 [trans: Do Van Dai, *Vietnamese Law of Obligations - Judgment and Commentary*, (fourth edition), Hong Duc Publishing House and Vietnam Lawyers Association, 2020]
- [4] Valerio Forti, “Fasc. 10: Enrichissement injustifié-généralités-conditions matérielles”, *JurisClasseur Notarial Répertoire 2023* [trans: Valerio Forti, “Fasc.10: Unjust enrichment – generalities – material conditions”, *JurisClasseur Notarial Répertoire 2023*]
- [5] Marion Galvez, “Recevabilité de la demande de contribution à l’entretien et à l’éducation formée par la mère à l’occasion de l’action en recherche de paternité initiée par son enfant majeur”, *Gazette du Palais*, No. 14, ngày 4/4/2017 [trans: Marion Galvez, “Admissibility of the request for contribution to maintenance and education made by the mother during the paternity action initiated by her adult child”, *Gazette du Palais*, No. 14, April 4, 2017]
- [6] Frédérique Granet-Lambrechts, “Art. 327 et 328 – Fasc. unique: Actions relatives à la filiation-Recherche de paternité hors mariage”, *JurisClasseur Civil Code 2023* [trans: Frédérique Granet-Lambrechts, “Art. 327 and 328 – Single Fasc.: Actions relating to parentage – Search for paternity outside marriage”, *JurisClasseur Civil Code 2023*]
- [7] Stéphane Valory, “Comment fixer le point de départ de la demande en contribution à l’entretien et à l’éducation des enfants?”, *Revue Juridique Personnes et Famille*, n° 7-8, 1er juillet 2004 [trans: Stéphane Valory, “How to set the starting point for the request for contribution to the maintenance and education of children?”, *Revue Juridique Personnes et Famille*, No. 7-8, July 1, 2004]

21 Rép. min. à QE n° 13874, JO Sénat Q. 27 août 2020, p. 3799 (xem *Documentation Expresse*, n° 2020-16, 22 septembre 2020).

22 Marion Galvez, *tlđđ*.